

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS - ST  
Ngày: 27/4/2021.  
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hiểu.

Bà Trần Thị Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2021 Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST- DS ngày 02/11/2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 18/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 16/4/2021 giữa :

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Địa chỉ: 130, phường 3, quận N, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng A.

Người được ủy quyền lại: Ông Hà Văn H - Giám đốc phòng Giao dịch H

Người được ủy quyền theo vụ việc: Bà Nguyễn Thị Hồng H - Cán bộ ngân hàng.

*2. Bị đơn:* Chị Đặng Thị V, sinh năm 1990

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990 (Chồng chị V)

Đều địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Bà Hoa có mặt; Chị V, anh H vắng mặt ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng A, người đại diện theo ủy quyền Bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:*

Ngày 19/4/2017, Ngân hàng A, Phòng giao dịch H đã duyệt cho chị Đặng Thị V vay số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng), thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay phát triển kinh tế gia đình, lãi suất cho vay 8,5%/năm (lãi suất tính trên dư nợ ban đầu), hình thức thanh toán trả cả gốc và lãi hàng tháng theo bảng dự tính thu RULE 78), hình thức bảo đảm nợ vay là tín chấp, có người bảo lãnh là anh Phạm Văn H (chồng chị V ký bảo lãnh) và vay thông qua Hội phụ nữ xã N. Ngày 19/4/2017, chị V đã nhận đủ số tiền 20.000.000đồng, kể từ ngày phát sinh hồ sơ vay vốn chị V đã thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng đến tháng 8/2018 thì chị V vi phạm nghĩa vụ và không thanh toán khoản tiền còn lại phải nộp hàng tháng cho Ngân hàng theo như cam kết đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với chị V, anh H và tạo điều kiện cho chị V thu xếp nguồn tiền để trả nợ cho Ngân hàng nhưng chị V vẫn không trả được nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết buộc chị Đặng Thị V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng các khoản nợ sau:

- + Số tiền nợ gốc là: 3.665.526 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng).

- + Số tiền lãi trong hạn là: 89.474 đồng (Tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi tư đồng).

- + Số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/4/2021 là: 1.177.990 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi chị Đặng Thị V phải trả cho Ngân hàng A là 4.932.990 đồng (Bốn triệu chín trăm ba mươi hai nghìn chín trăm chín mươi đồng).

Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2020, bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ chị Đặng Thị V trình bày:* Chị V là con gái bà có vay vốn tại Ngân hàng Đông Á với số tiền nợ gốc là 20.000.000đồng, chị V đã trả dần hàng tháng cho Ngân hàng và hiện tại còn nợ lại Ngân hàng một ít tiền. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị V chưa có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng. Chị V đi làm công nhân tại huyện Tiền Hải chỉ buổi tối mới về nhà, còn anh H đi làm ăn xa, chị V sinh sống cùng bà tại Thôn H, xã N, huyện H. Chị V, anh H có nhận được giấy báo của Tòa án nhưng do chị V và anh H đi làm nên không đến Tòa án để làm việc được.

*Tại Biên bản xác minh ngày 29/12/2020, Ủy ban nhân dân xã N cung cấp như sau:* Chị Đặng Thị V và anh Phạm Văn H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn H, xã N, huyện H. Tháng 10/2017 thông qua Hội phụ nữ xã N, chị V được Ngân hàng A, phòng giao dịch H phê duyệt cho vay số tiền 20.000.000đồng, mục đích để phát triển kinh tế, lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay 18 tháng, hình thức bảo đảm khoản tiền vay là tín chấp, người bảo lãnh khoản vay của chị V là anh Phạm Văn H (chồng chị V). Ngân hàng Đông Á nhiều lần xuống địa phương phối hợp cùng Hội phụ nữ xã để đôn đốc chị V trả nợ cho Ngân hàng nhưng không có kết quả. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị V phải trả nợ cho Ngân hàng, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành quy định của pháp luật, không đến Tòa án làm việc và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc chị Đặng Thị V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 3.665.526 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Về án phí: Chị Đặng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]. Về tố tụng:** Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng A và chị Đặng Thị V là tranh chấp dân sự về hợp đồng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú tại xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải nên Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:**

Ngày 19/4/2017, Ngân hàng A, Phòng giao dịch H đã duyệt cho chị Đặng Thị V vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay phát triển kinh tế gia đình, lãi suất cho vay 8,5%/năm (lãi suất tính trên dư nợ ban đầu), hình thức thanh toán trả cả gốc và lãi hàng tháng theo bảng dự tính thu RULE 78), hình thức bảo đảm nợ vay là tín chấp, có người bảo lãnh là anh Phạm Văn H (chồng chị V ký bảo lãnh). Ngày 19/4/2017, chị V đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng, kể từ ngày phát sinh hồ sơ vay vốn chị V đã thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng đến tháng 8/2018 thì chị V vi phạm nghĩa vụ và không thanh toán khoản tiền còn lại phải nộp hàng tháng cho Ngân hàng theo như cam kết đã ký.

Xét thấy, Hợp đồng vay tài sản giữa chị Đặng Thị V với Ngân hàng A, phòng giao dịch H được xác lập thông qua Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp lập ngày 19/4/2017 và giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối, ép buộc, tuân thủ theo quy

định tại Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015, lãi suất và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hợp đồng vay tài sản giữa chị Đặng Thị V với Ngân hàng A, Phòng giao dịch H là hợp pháp, do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết khi ký vay vốn. Việc chị V không thanh toán khoản tiền còn lại phải nộp hàng tháng cho Ngân hàng theo như cam kết đã ký là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A và buộc chị V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 3.665.526 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng); tiền lãi trong hạn là: 89.474 đồng (Tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi tư đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/4/2021 là: 1.177.990 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng).

Tại thời điểm ký hợp đồng, chị V là người đứng tên ký hợp đồng, anh Phạm Văn H chồng chị V là người ký bảo lãnh. Theo quy định tại Điều 335, 342 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trong trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ đó. Do đó, trong trường hợp chị Đặng Thị V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì buộc anh Phạm Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay chị V.

**[3]. Về án phí:** Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đặng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[4]. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 335, Điều 342, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc chị Đặng Thị V phải trả cho Ngân hàng A các khoản nợ sau:

+ Số tiền nợ gốc là: 3.665.526 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng).

+ Số tiền lãi trong hạn là: 89.474 đồng (Tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi tư đồng).

+ Số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/4/2021 là: 1.177.990 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi chị Đặng Thị V phải trả cho Ngân hàng A là 4.932.990 đồng (Bốn triệu chín trăm ba mươi hai nghìn chín trăm chín mươi đồng).

Trong trường hợp chị Đặng Thị V không trả được toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho Ngân hàng A thì anh Phạm Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng A.

*“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”.*

2. Về án phí: Chị Đặng Thị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009743 ngày 02/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

*“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/4/2021).

Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng kiểm tra Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Chu Thị Linh**

